TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 11/2023/HSST
Ngày 21 tháng 03 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Nguyễn Văn Tăng và** ông **Hoàng Quốc Trị**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà **Vũ Như Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 21/03/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 13/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Đình C *(Tên gọi khác: Cường),* sinh năm 2001; tại xã Gia T, huyện V, tỉnh N; nơi cư trú thôn B, xã Gia T, huyện V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2022 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Đinh Văn H *(Tên gọi khác không),* sinh năm 2003; tại xã Gia T, huyện V, tỉnh N; nơi cư trú thôn N, xã Gia T, huyện V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2022 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1977; nơi cư trú thôn B, xã Gia T, huyện V, tỉnh N. Có mặt tại phiên toà.

- Ông **Đinh Văn T1**, sinh năm 1979; nơi cư trú thôn N, xã Gia T, huyện V, tỉnh N. Có mặt tại phiên toà.

- Anh **Trần Văn G**, sinh năm 1994; nơi cư trú thôn N, xã Gia T, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên toà.

- Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1988; nơi cư trú thôn B, xã Gia T, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:** Anh **Trần Cao H**. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 17/5/2022, Trần Văn G, Đinh Văn H, Trần Văn C, Trần Văn M và Trần Cao H đang ngồi chơi nói chuyện tại phòng khách nhà H, thì Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã Gia T đến tiến hành kiểm tra hành chính, đã phát hiện và thu giữ trên mặt bàn: 01 cóong thủy tinh dài 15 cm, uốn hình lưỡi câu tại 2/3 thân cóong, đầu cóong hình cầu đường kính 02 cm có 01 lỗ tròn đường kính 0,7 cm, 02 đoạn ống hút nhựa màu đen được nối bằng 01 đoạn ống thủy tinh có tổng chiều dài 33 cm, đường kính 0,5 cm được cắm vào hai lỗ tròn nhỏ trên nắp chai vào 01 chai nhựa loại 500 ml, bên trong có nước, màu trắng hơi đục; 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (1,5x1,5) cm trong túi bám dính chất dạng tinh thể màu trắng; 02 bật lửa ga không có nắp bảo vệ (một bật lửa mầu đỏ, một bật lửa màu xanh). Thu giữ tại mặt tủ ti vi 01 đầu châm lửa dài 10,5cm bằng kim loại màu trắng và 01 chiếc kéo sắt, cán kéo bọc nhựa màu xanh (có một bên mũi kéo đã bị gẫy). Ngoài ra, còn thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s vỏ màu ghi đã qua sử dụng, thu giữ của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng, thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s vỏ màu vàng đã qua sử dụng, thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh đã qua sử dụng. Sau đó, Tổ công tác Công an huyện V đã đưa Đinh Văn H, Trần Văn C, Trần Văn M và Trần Văn G cùng vật chứng về trụ sở UBND xã Gia T lập biên bản sự việc.

Tại Kết luận giám định số 371/KL-KTHS-MT ngày 25/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Tìm thấy Methamphetamine bám dính trong đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóong) gửi giám định ký hiệu M1.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: *Một đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóong), một chai nhựa có nắp màu đỏ bên trong chứa nước, trên nắp chai có cắm một ống hút nhựa màu đen; cùng vỏ bao gói niêm phong; một túi nilon cùng vỏ*

bao niêm phong. Được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 371/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Trần Văn G, Đinh Văn H, Trần Văn C và Trần Văn M đều dương tính với ma túy (Methamphetamine).

Tại cơ quan điều tra Trần Văn C và Đinh Văn H khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2022, Trần Văn C sử dụng điện thoại di động nhắn tin rủ Trần Văn G về nhà Đinh Văn H ở thôn N, xã Gia T, huyện V để sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, G đi đến nhà H thì thì gặp H và Trần Văn M. Khoảng 05 phút sau, C đi đến nhà H và rủ G, M và H sử dụng ma túy. Sau đó H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35N1 – ***** chở C đi đến đường vành đai 477 giáp ranh giữa xã Gia V với xã Gia P, huyện V thì dừng xe. C lấy ra số tiền 300.000 đồng đưa cho H, H cầm tiền và đi vào một nhà trọ ven đường vành đai, mua của một người phụ nữ không quen biết 300.000 đồng ma túy đá được đựng trong 01 túi nilon. H cầm túi ma túy đá ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở C đi về. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi về đến nhà H, H để túi ma túy đá lên bàn uống nước trong phòng khách và đưa chìa khóa tủ để ở phòng khách cho C. C cầm chìa kháo H, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang để trong tủ ra để trên mặt bàn rồi dùng kéo cắt túi nilon đựng ma túy đá đổ vào bầu cóong thủy tinh của bộ sử dụng ma túy. H dùng bật lửa ga hơ ngọn lửa dưới bầu cóong thủy tinh làm nóng chảy ma túy đá để cho cô lại. Sau đó, H dùng bật lửa hơ nóng ma túy tạo thành khói để M, G, C rồi H lần lượt sử dụng hết ma túy bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng ma túy xong G, H, C, M ngồi chơi, đến khoảng 00 giờ ngày 17/5/2022, M bảo H đi đón Trần Cao H nơi cư trú thôn 2 Kênh G, xã G, huyện V (*là bạn của M*) đến chơi cùng. Trên đường đi, H và H mua đồ ăn, nước uống về để cả nhóm sử dụng và ngồi chơi điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-GV ngày 13/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Trần Đình C và Đinh Văn H*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"**, theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo ***Trần Đình C và Đinh Văn H*** phạm tội **"*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"**. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/06/2022. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51;

Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/06/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ghi số 371/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: Một đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóong), một chai nhựa có nắp màu đỏ bên trong chứa nước, trên nắp chai có cắm một ống hút nhựa màu đen; cùng vỏ bao gói niêm phong. 01 phong bì ghi số 371/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu M2, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có: 01 bật lửa ga không có nắp bảo vệ, 01 bật lửa màu xanh, 01 đầu châm lửa dài 10,5cm bằng kim loại màu trắng. 01 chiếc kéo sắt cán kéo bọc nhựa màu xanh (bị gẫy một mũi kéo), đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s vỏ màu ghi, thu giữ của Trần Đình C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, thu giữ của Trần Văn G là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình C và Đinh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Trần Đình C và Đinh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người

làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 16/5/2022, các bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình C đã có hành vi tổ chức cho mình cùng Trần Văn M và Trần Văn G sử dụng trái phép chất ma túy (Methamphetamine) tại phòng khách nhà Đinh Văn H thuộc thôn N, xã Gia T, huyện V, tỉnh N.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3]. Hành vi của các bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình C đã nêu trên là phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đối với Trần Đình C là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền rồi cùng H đi mua ma túy, lấy bộ sử dụng ma túy. Do vậy, Côn giữ vai trò đầu trong vụ án. Đối với Đinh Văn H là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện; bị cáo C có ông ngoại là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo H.

[8]. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân các bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình C là người sử dụng ma tuý, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 371/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: Một đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóong), một chai nhựa có nắp màu đỏ bên trong chứa nước, trên nắp chai có cắm một ống hút nhựa màu đen; cùng vỏ bao gói niêm phong. 01 phong bì ghi số 371/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu M2, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có: 01 bật lửa ga không có nắp bảo vệ, 01 bật lửa màu xanh, 01 đầu châm lửa dài 10,5cm bằng kim loại màu trắng. 01 chiếc kéo sắt cán kéo bọc nhựa màu xanh (bị gẫy một mũi kéo). Đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s vỏ màu ghi đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Đình C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Văn G. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của C và G, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s vỏ màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn M. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động

Iphone 6s là tài sản hợp pháp của ông Đinh Văn T1 và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 là tài sản của M, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho ông T1 và M.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 35N1 – ***** H sử dụng chở C đi mua ma tuý ngày 16/5/2022. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Trần Văn T (*là bố đẻ của C*). Việc H và C sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, ông T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô trên.

[12]. Đối với Trần Văn M và Trần Văn G tối ngày 16/5/2022 có sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo. Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán trái phép ma túy cho Đinh Văn H ngày 16/5/2022 (*theo lời khai của H)*. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng không xác định được. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

[13] ***Về án phí***: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo ***Trần Đình C*** *(Tên gọi khác: Cường)* ***và Đinh Văn H*** phạm tội "***Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy***".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Đình C** *(Tên gọi khác: Cường)* 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/6/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Văn H** 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/6/2022.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ghi số 371/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: Một đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóong), một chai nhựa có nắp màu đỏ bên trong chứa nước, trên nắp chai có cắm một ống hút nhựa màu đen; cùng vỏ bao gói niêm phong. 01 phong bì ghi số 371/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu M2, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có: 01 bật lửa ga không có nắp bảo vệ, 01 bật lửa màu xanh, 01 đầu châm lửa dài 10,5cm bằng kim loại màu trắng. 01

chiếc kéo sắt cán kéo bọc nhựa màu xanh (bị gẫy một mũi kéo), đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s vỏ màu ghi, thu giữ của Trần Đình C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, thu giữ của Trần Văn G đều đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. (Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/02/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:*** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Văn H và Trần Đình C mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).